TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HSST
Ngày: 09/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đinh Tuấn Đạt và bà Nguyễn Thị Nhung
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng – *Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Phú*
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2018/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ Võ Văn H, sinh năm 1991 tại Đ.N (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp 3, xã P.Đ, huyện T.P, tỉnh Đ.N; Nghề ngH: không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; Con ông Võ Văn H, sinh năm 1964 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1969; chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 21/10/2017.

2/ **Nguyễn Thị Hồng L** (tên gọi khác: B), sinh năm 1995 tại B.P (có mặt)

Hộ khẩu thường trú: Ấp 8, xã G.C, huyện Đ.Q, tỉnh Đ.N; chỗ ở hiện nay: Ấp 2, xã P.T, huyện Đ.Q, tỉnh Đ.N; Nghề ngH: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: V Nam; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1954 và bà Đinh Thị L, sinh năm 1957 (đã chết); chưa có chồng con; Tiền án: 01 (ngày 09/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện T.P xử phạt 08 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"); Tiền sự: không; Bị bắt tạm giam ngày 21/10/2017.

Người bị hại:
1/ Anh Văn Lộc T – sinh năm 1994
Địa chỉ: Ấp 2, xã P.T, huyện T.P, tỉnh Đ.N.
2/Anh Đinh Vương H – sinh năm 1992
Địa chỉ: Số nhà 33, Ấp P.L, xã P.T, huyện T.P, tỉnh Đ.N.
3/ Chị Phạm Thị Hương – sinh năm 1979
Địa chỉ: Tổ 12, Ấp B.M, xã P.T, huyện T.P, tỉnh Đ.N.
4/ Chị Đặng Thị Bé B – sinh năm 1982
Địa chỉ: Tổ 3, Ấp 2, xã P.Đ, huyện T.P, tỉnh Đ.N.
5/ Chị Trần Thị L – sinh năm 1975
Địa chỉ: Số nhà 147, Ấp 2, xã P.H, huyện Đ.Q, tỉnh Đ.N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Trần Văn Đ – sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp 4, xã P.Đ, huyện T.P, tỉnh Đ.N.

2/ Anh Võ Thanh P (tên gọi khác: H) – sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp 3, xã P.Đ, huyện T.P, tỉnh Đ.N.

3/ Chị Nguyễn Thị Thanh H (Tên gọi khác: D) – sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp 3, xã P.Đ, huyện T.P, tỉnh Đ.N.

4/ Ông Phan Khắc Đ – sinh năm 1952

Địa chỉ: 13B/72, Khu phố 11, phường H.N, thành phố B.H, tỉnh Đ.N.

5/ Ông Võ Văn H – sinh năm 1964

Địa chỉ: Ấp 3, xã P.Đ, huyện T.P, tỉnh Đ.N.

6/ Ông Văn Lộc T – sinh năm 1943

Địa chỉ: Ấp 2, xã P.T, huyện T.P, tỉnh Đ.N.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn V – sinh năm 1970

Địa chỉ: Ấp B.M, xã P.T, huyện T.P, tỉnh Đ.N.

(Tất cả người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn H là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền thỏa mãn cơn nghiện từ ngày 27/6/2017 đến ngày 21/10/2017 H tự mình 05 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Tân Phú, trong đó H có cùng Nguyễn Thị Hồng L trộm cắp tài sản 01 lần. Hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 27/6/2017 thuộc khu vực cầu đập ấp 4, xã P.Đ, H nhìn thấy có dựng một xe gắn máy biển số 60AC-032.08 của chị Đặng Thị Bé B chìa khóa cắm trên ổ khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp. Sau khi quan sát thấy chiếc xe không người trông coi, H đến mở khóa xe gắn máy biển số 60AC-032.08 rồi điều khiển xe bỏ chạy về thành phố Biên Hòa bán cho một người không quen biết với giá 700.000 đồng.

Trị giá tài sản thiệt hại: Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 20/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Phú xác định xe gắn máy biển số 60AC-032.08 trị giá 5.500.000 đồng.

Lần thứ hai: Buổi sáng ngày 25/7/2017, với ý định trộm cắp xe mô tô, Võ Văn H mang theo 01 tua vít dài khoảng 20cm để tìm xe mô tô mà chủ xe sơ hở trong việc trông coi nhằm trộm cắp. Khoảng 11 giờ cùng ngày, tại khu vực ấp Giang Điền, xã P.T H thấy một chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA, loại Sirius biển số 60B3-139.51 của anh Đinh Vương H dựng trên bờ ruộng. Sau khi quan sát thấy chiếc xe không người trông coi, H đến dùng tua vít mang theo phá khóa điện xe mô tô biển số 60B3-139.51 rồi điều khiển xe bỏ chạy. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 60B3-139.51 đến dịch vụ cầm đồ Q.C do ông Phan Khắc Đ làm chủ để cầm cố. Do nghi ngờ xe trộm cắp ông Đ trình báo cơ quan Công an, H hoảng sợ bỏ trốn.

Trị giá tài sản thiệt hại: Bản kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐGTS ngày 24/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Phú xác định xe gắn máy biển số 60B3-139.51 trị giá 8.700.000 đồng, hiện nay đã được thu hồi trao trả chủ sỡ hữu.

Lần thứ ba: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 18/9/2017, tại ấp 4, xã P.Đ, H thấy một chiếc xe gắn máy biển số 60AD-039.01 của chị Trần Thị L dựng bên hông nhà. Sau khi quan sát thấy chiếc xe không người trông coi, H đến dắt xe ra khỏi sân. Phát hiện bị mất xe gắn máy biển số 60AD-039.01, chị L truy hô đuổi bắt, H để lại xe bỏ trốn.

Trị giá tài sản thiệt hại: Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 20/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Phú xác định xe gắn máy biển số 60AD-039.01 trị giá 5.200.000 đồng, hiện nay đã được thu hồi trao trả chủ sở hữu.

Lần thứ tư: Buổi sáng ngày 19/10/2017, H rủ L đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. H chở L đi vào xã P.L để tìm xe mô tô mà chủ xe sơ hở trong việc trông coi nhằm trộm cắp. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi đến ấp 4, xã P.L, H phát hiện trên rẫy cà phê có dựng một chiếc xe mô tô hiệu HONDA, loại Wave Alpha biển số 60P1-5910 của anh Văn Lộc T, chìa khóa cắm trên ổ khóa, H xuống xe đi bộ. Sau khi quan sát thấy chiếc xe không người trông coi, H đến mở khóa xe mô tô biển số 60P1-5910 rồi dắt xe ra đường điều khiển bỏ chạy. Sau đó, H và L điều khiển xe mô tô biển số 60P1-5910 nhờ Võ Thành P, Trần Văn Đ đến dịch vụ cầm đồ B.S do bà Nguyễn Thị Thanh H làm chủ cầm cố được 5.500.000 đồng. H và L cho P và Đ số tiền 1.200.000 đồng, số tiền còn lại tiêu xài cá nhân. Ngày 21/10/2017, Nguyễn Thị Hồng L đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Phú đầu thú.

Trị giá tài sản thiệt hại: Bản kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐGTS ngày 24/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Phú xác định xe mô tô biển số 60P1-5910 trị giá 7.800.000 đồng, hiện nay đã được thu hồi trao trả chủ sỡ hữu.

Lần thứ năm: Khoảng 11 giờ ngày 21/10/2017, tại khu vực bờ đê thuộc ấp B.M, xã P.T, H thấy có dựng một chiếc xe mô tô biển số 51P4-4134 của chị Phạm Thị Hương. Sau khi quan sát thấy chiếc xe không người trông coi, H đến lấy tấm vải đang che nắng ra khỏi xe rồi mở khóa thì bị quần chúng nhân dân phát hiện bắt quả tang lúc 12 giờ 10 phút cùng ngày.

Trị giá tài sản thiệt hại: Bản kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐGTS ngày 24/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Phú xác định xe mô tô biển số 51P4-4134 trị giá 1.300.000 đồng, hiện nay đã được thu hồi trao trả chủ sở hữu.

Căn cứ thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 25/12/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân tối cao, Bộ công an, Bộ quốc phòng thì các hành vi của Võ Văn H thực hiện một cách liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian nên tổng giá trị tài sản do Võ Văn H trộm cắp là tổng giá trị tài sản của các lần trộm cắp cộng lại. Do đó, tổng giá trị tài sản thiệt hại do Võ Văn H trộm cắp là 28.500.000 đồng.

Theo cáo trạng số 07/CT-VKS-HS ngày 18/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố các bị cáo Võ Văn H, Nguyễn Thị Hồng L về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay Đ diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, Điều 138; điểm p, khoản 1, khoản 2, Điều 46 điểm g, khoản 1, Điều 48; Điều 53 BLHS xử phạt bị cáo Võ Văn H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1, Điều 138;

điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g, khoản 1, Điều 48; Điều 53 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Trách nhiệm dân sự: Anh Đinh Vương H có đơn không yêu cầu bị cáo Võ Văn H phải bồi thường thiệt hại số tiền 3.000.000 đồng; anh Văn Lộc T, chị Trần Thị L, chị Phạm Thị H không yêu cầu H bồi thường. Gia đình bị cáo Võ Văn H đã thỏa thuận bồi thường với chị Đặng Thị Bé B nên chị B không yêu cầu bồi thường. Người liên quan anh Trần Văn Đ, Võ Thanh P không yêu cầu H và L trả lại số tiền 5.500.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Từ ngày 27/6/2017 đến ngày 21/10/2017, Võ Văn H đã nhiều lần lén lút trộm cắp tài sản tại các xã P.L, P.T, P.Đ huyện Tân Phú. Cụ thể Võ Văn H trộm cắp xe mô tô biển số 60AC-032.08 của chị Đặng Thị Bé B, trị giá 5.500.000 đồng; xe mô tô biển số 60B3-139.51 của anh Đinh Vương H, trị giá 8.700.000 đồng; xe gắn máy biển số 60AD-039.01 của chị Trần Thị L, trị giá 5.200.000 đồng; xe mô tô biển số 51P4-4134 của chị Phạm Thị H, trị giá 1.300.000 đồng. Ngoài ra Võ Văn H còn cùng với Nguyễn Thị Hồng L trộm cắp xe mô tô biển số 60P1-5910 của anh Văn Lộc T, trị giá 7.800.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản Võ Văn H trộm cắp là 28.500.000 đồng, Nguyễn Thị Hồng L trộm cắp là 7.800.000 đồng.

Căn cứ thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 25/12/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân tối cao, Bộ công an, Bộ quốc phòng thì các hành vi của Võ Văn H thực hiện một cách liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian nên tổng giá trị tài sản do Võ Văn H trộm cắp là tổng giá trị tài sản của các lần trộm cắp cộng lại.

Như vậy hành vi của H và L đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại điểm khoản 1 Điều 138 BLHS như Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố là đúng người đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

Để đánh giá vai trò, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhằm cân nhắc mức hình phạt đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo là người đã thành niên, nhận thức đầy đủ về hành vi của mình gây ra nhưng do không có nghề nghiệp lại nghiện ma túy nên để có tiền mua ma túy sử dụng nên các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Khi thấy chủ sở hữu sơ hở mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản là các bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản liền, bị cáo H đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong suốt một khoảng thời gian dài, thể hiện thái độ liều lĩnh, bất chấp, coi thường pháp luật. Đối với 05 lần trộm cắp tài sản như trên bị cáo H đều là người trực tiếp thực hiện hành vi và đem tài sản trộm cắp được đi bán và cầm cố, số tiền từ tài sản trộm cắp được H đều tiêu xài cho mục đích cá nhân nên mức án của H phải cao hơn L. L chỉ tham gia trộm cắp cùng H 01 lần với vai trò là đồng phạm giúp sức, cùng H đi tìm xe để trộm cắp và đứng cảnh giới cho H, cùng sử dụng số tiền đã trộm cắp được nên mức án của L là thấp hơn. Xét thấy cần phải xử nghiêm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để rèn luyện cải tạo các bị cáo trở thành

người công dân tốt, vừa trừng phạt các bị cáo vừa đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H phạm tội 05 lần thực hiện cùng loại hành vi trộm cắp tài sản nhưng 04 lần tài sản bị xâm phạm có giá trị trên mức tối thiểu do pháp luật quy định nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 48 BLHS.

Bị cáo L đã có 01 tiền án về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 48 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo H tuy không có tác động, đề nghị gia đình nhưng gia đình bị cáo vẫn tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại, bị cáo L sau khi biết được hành vi phạm tội của bản thân không thể trốn tránh được nên đã ra Công an xã P.Đ để đầu thú. Các tình tiết giảm nhẹ của H được quy định tại p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS, riêng đối với L được quy định tại điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Vì vậy hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Đinh Vương H, anh Văn Lộc T, chị Trần Thị L, chị Phạm Thị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu H bồi thường thiệt hại nên Tòa án không xem xét.

Đối với số tiền 5.500.000đồng bà Nguyễn Thị Thanh H đã yêu cầu Trần Văn Đ phải bồi thường, tuy nhiên tại biên bản giải quyết về dân sự ngày 23/11/2017 thì Đ và P đã liên đới hoàn trả đủ cho bà H số tiền như trên. Bên cạnh đó Đ và P không yêu cầu bị cáo H, L phải bồi thường số tiền là 5.500.000đồng đã bỏ ra hoàn trả cho bà H nên không xem xét.

Đối với chiếc xe sirius màu đỏ biển số 60AC-032.08 thuộc quyền sở hữu của bà Đặng Thị Bé B, do chưa thu hồi được nên tại biên bản giải quyết dân sự ngày 30/11/2017 ông Võ Văn H (cha ruột của H) đã bồi thường cho bà B số tiền là 6.000.000đồng, nay bà B không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Vật chứng vụ án: 01 tua vít dài khoảng 20cm. Ngày 28/10/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Phú đã ra Thông báo số 30/TBTTVC truy tìm vật chứng nhưng không tìm được. Khi nào tìm được sẽ xử lý sau theo quy định pháp luật.

Đối với Võ Thành P, Trần Văn Đ là người được Võ Văn H và Nguyễn Thị Hồng L nhờ đi cầm cố xe mô tô biển số 60P1-5910, chị Nguyễn Thị Thanh H là người nhận cầm cố, nhưng không biết là tài sản do H và L phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009)

Tuyên bố các bị cáo Võ Văn H và Nguyễn Thị Hồng L (Tên gọi khác: B) phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g, khoản 1, Điều 48; Điều 53 BLHS;

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2017.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g, khoản 1, Điều 48; Điều 53 BLHS;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng L (tên gọi khác: B) 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2017.

Vật chứng vụ án: 01 tua vít dài khoảng 20cm. Ngày 28/10/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Phú đã ra Thông báo số 30/TBTTVC truy tìm vật chứng nhưng không tìm được. Khi nào tìm được sẽ xử lý sau theo quy định pháp luật.

Áp dụng: Điều 23 của Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo H và bị cáo L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Báo cho bị cáo H và L biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Lan